TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2020.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Tàu;
2. Ông Nguyễn Xuân Chí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mộng Tuyền – Công chức Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp *"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXX- ST ngày 31 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị T – sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh P – sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Ông L – sinh 1960; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên - *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Từ đầu năm 2016, hai bên tự xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm đã hết, thật sự không thể nào chung sống hạnh phúc với anh P nên chị T yêu cầu được ly hôn anh P.

- Về con chung: Có 01 con tên là N – sinh ngày 30/01/2016, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

** Bị đơn anh P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị T được ly hôn anh P. Về con chung: Giao con chung tên N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xét. Nợ chung: Chị T khai không có nợ nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H vào ngày 20/9/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T khai vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống được nữa nên xin ly hôn.

Xét thấy: Người làm chứng và Ủy ban nhân dân xã H xác nhận chị T, anh P chung sống có mâu thuẫn là sự thật và từ đầu năm 2016 đến nay, hai bên tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T, anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung tên là N – sinh ngày 30/01/2016, lâu nay do chị T nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị T. Do đó, để cháu N phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T làm công nhân, có sức khỏe, có thu nhập ổn định, trung bình 7.000.000đ/tháng, đủ khả năng nuôi con và chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị T được ly hôn anh P.

2. Con chung: Giao con chung tên N – sinh ngày 30/01/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0002016 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Tây Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã H *(Chứng nhận kết hôn số 62 ngày 20 tháng 9 năm 2013);*
- Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huệ